TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **21**/2023/HNGĐ-ST Ngày 30/01/2023 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ - Cán bộ hưu trí.

2. Ông Phạm Văn Ninh - Phó ban dân tộc HĐND huyện Yên Sơn.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Văn C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn Nh, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Nh, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Anh C và chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hà Văn C trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Phạm Thị Thanh H kết hôn với nhau năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 17/01/2002, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có quan hệ với người đàn ông khác và không quan tâm đến gia đình, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay anh xác

định không còn tình cảm vợ chồng với chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H.

- *Về con chung*: Anh và chị Phạm Thị Thanh H có 02 con chung là cháu Hà Thị Ngọc T, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2003, hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết và cháu Hà Ngọc M, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012, hiện đang ở cùng với anh, sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Hà Văn C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Hà Văn C xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai chị Phạm Thị Thanh H trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Hà Văn C sau thời gian quen biết, tìm hiểu đến năm 2002 chị và anh C kết hôn với nhau tại UBND xã T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn Nh, xã T Quận, huyện Y, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không thống nhất được cách làm ăn và vợ chồng đã sống ly thân nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- *Về con chung*: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Hà Thị Ngọc T, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2003, hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết và cháu Hà Ngọc M, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012, hiện đang ở cùng với anh C, sau khi ly hôn chị nhất trí để anh C nuôi dưỡng cháu Mai.

- *Về tài sản chung*: Chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C, xử cho anh Hà Văn C được ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H. Về con chung: Giao cháu Hà Ngọc M, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012 cho anh Hà Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Phạm Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản và vay nợ chung: Anh Hà Văn C và chị Phạm Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Hà Văn C phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Hà Văn C và chị Phạm Thị Thanh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hà Văn C và chị Phạm Thị Thanh H kết hôn với nhau từ năm 2002 có đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2002 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa anh Hà Văn C và chị Phạm Thị Thanh H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án anh C xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án chị H cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh C. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Hà Văn C và chị Phạm Thị Thanh H có 02 con chung là cháu Hà Thị Ngọc T, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2003, hiện đã trưởng thành, anh C và chị H cùng xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét và cháu Hà Ngọc M, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012, hiện đang ở cùng với anh C, anh C có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị H cũng nhất trí để anh C nuôi dưỡng cháu Mai. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Hà Ngọc M cần giao cháu Hà Ngọc M cho anh C được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung*: Anh Hà Văn C và chị Phạm Thị Thanh H cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Anh C và chị H cùng xác định không có không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Anh Hà Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Hà Văn C được ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H.

- *Về con chung*: Giao cháu Hà Ngọc M, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2012 cho anh Hà Văn C được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Phạm Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về án phí*: Anh Hà Văn C phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004235, ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, anh Hà Văn C đã nộp đủ án phí.

Chị Phạm Thị Thanh H không phải chịu án phí.

Anh Hà Văn C và chị Phạm Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Tứ Quận (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

\